

Số: 06/2024/QĐST-KDTM

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/8/2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2024/TLST-KDTM ngày 18/6/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số C N, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Minh H - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân L.

Địa chỉ: K Khu dân cư R, đường V, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản quyền số 02.106/2024/GUQ/TN-XL ngày 11/6/2024).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1.

Địa chỉ: Số A Đường C, P, Phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh T – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thu H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số H, đường L, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Văn bản quyền số 03/UQ ngày 08/12/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho **Công ty cổ phần Đ** số tiền: **9.166.563.000 đồng** (Chín tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) trong đó tiền gốc: 7.252.971.000 đồng (Bảy tỷ hai trăm năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng) và tiền lãi do chậm trả tính đến ngày 20/8/2024 là 1.913.592.000 (Một tỷ chín trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm.

Về án phí: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1** phải chịu 58.583.282 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho **Công ty cổ phần Đ** số tiền 58.533.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002808 ngày 12/6/2024 **Công ty cổ phần Đ** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng

